

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

QUYẾT ĐỊNH số 1928/2004/QĐ-UBTDTT ngày 31/12/2004 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao về việc ban hành Quy chế Quản lý các đoàn ra và các đoàn nước ngoài vào Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-CP ngày 11/3/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục Thể thao;

Căn cứ Nghị định số 05/2000/NĐ-CP ngày 03/3/2000 của Chính phủ về xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết

định này là “Quy chế quản lý các đoàn ra và các đoàn nước ngoài vào Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

Nguyễn Danh Thái

QUY CHẾ Quản lý các đoàn ra nước ngoài và các đoàn nước ngoài vào Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao

(ban hành kèm theo Quyết định số 1928/2004/QĐ-UBTDTT ngày 31/12/2004 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao).

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nội dung quản lý và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc cử đoàn Việt Nam ra nước ngoài (sau đây gọi là đoàn ra), đón đoàn nước ngoài vào Việt Nam (sau đây gọi là đoàn vào) hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đoàn ra hoặc đoàn vào theo quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao.

3. Quy chế này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Đón đoàn vào khi Việt Nam đăng cai tổ chức các Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới.

b) Cử đoàn ra, đón đoàn vào của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

Một số từ ngữ trong quy định này được hiểu như sau:

1. *Cơ quan, tổ chức* là các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Thể dục thể thao, các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao quốc gia và Văn phòng Ủy ban Olympic Việt Nam.

2. *Đoàn ra, đoàn vào* hoạt động trong lĩnh vực thể dục thể thao bao gồm:

a) Các đoàn lãnh đạo cấp cao, các đoàn cán bộ quản lý về thể dục thể thao;

b) Các đoàn thể thao đi tham dự thi đấu, giao hữu từng môn thể thao hoặc

tham dự Đại hội thể thao khu vực, châu lục và thế giới;

c) Các đoàn tham dự hội nghị, hội thảo khoa học, các khóa học trọng tài, huấn luyện viên, chuyên gia, y học thể dục thể thao;

d) Các đoàn cán bộ trong và ngoài ngành, phóng viên báo chí tham quan, khảo sát để trao đổi kinh nghiệm về thể dục thể thao;

e) Các đoàn huấn luyện viên, chuyên gia, vận động viên tập huấn ngắn hạn, dài hạn;

f) Các đoàn cán bộ học tập ngắn hạn, dài hạn;

g) Các đoàn của Ủy ban Thể dục thể thao đi tham gia hội chợ quốc tế, nghiên cứu thị trường, ký kết các hợp đồng kinh tế, trao đổi hàng hóa về thể thao.

Điều 3. Danh nghĩa đoàn ra.

1. Các đoàn ra với danh nghĩa đại diện cho quốc gia đi thi đấu quốc tế phải được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao quyết định thành lập.

2. Các đoàn thể thao do các địa phương, Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia cử đi thi đấu quốc tế chỉ đại diện cho địa phương, tổ chức đó.

Điều 4. Yêu cầu đối với đoàn ra, đoàn vào.

Việc cử đoàn ra, đón đoàn vào phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu sau:

1. Chất lượng chuyên môn cao, có khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Đủ thời gian làm thủ tục, đúng đối tượng được mời, có dự toán chi tiết được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành mọi quy định của luật pháp Việt Nam, luật pháp, phong tục tập quán của nước sở tại và pháp luật, tập quán quốc tế.

Chương II

TRÌNH TỰ THỦ TỤC CỬ ĐOÀN RA, ĐÓN ĐOÀN VÀO

Điều 5. Hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban Thể dục thể thao.

1. Hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban Thể dục thể thao cử đoàn ra gồm:

a) Tờ trình Lãnh đạo Ủy ban Thể dục thể thao của cơ quan, tổ chức (theo mẫu ở phần phụ lục);

b) Giấy mời của đối tác nước ngoài;

c) Bản dự toán kinh phí và các căn cứ xây dựng dự toán;

d) Danh sách các thành viên;

e) Chương trình làm việc;

f) Quyết định hoặc công văn đề cử nhân sự của địa phương hoặc cơ quan có thẩm quyền;

g) Trích yếu lý lịch, cam đoan của tổ chức và cá nhân thành viên (nếu thấy cần thiết đối với địa bàn nhạy cảm).

2. Hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban Thể dục thể thao đón đoàn vào gồm các văn bản theo quy định tại điểm a, c, d, e khoản 1 Điều 5.

Điều 6. Quy trình làm thủ tục cử đoàn ra, đón đoàn vào.

1. Cơ quan, tổ chức đề xuất cử đoàn ra, đón đoàn vào phải lập hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quy chế này; gửi Vụ Hợp tác quốc tế và Vụ Tổ chức cán bộ trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao.

2. Trong thời gian 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của các đoàn, Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ trình hồ sơ lên Lãnh đạo Ủy ban xem xét, ban hành quyết định.

3. Khi có quyết định cử đoàn hoặc đón đoàn phải chuyển đến Vụ Hợp tác Quốc tế chậm nhất là trước 20 ngày kể từ ngày xuất cảnh và trước 10 ngày kể từ ngày nhập cảnh.

4. Vụ Hợp tác Quốc tế có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ và giúp các cơ quan, tổ chức hoàn thành các thủ tục đoàn ra, đoàn vào về thị thực xuất nhập cảnh, hộ chiếu, vé máy bay, chương trình hoạt động, phối hợp đón, tiễn theo quy định, nhanh chóng và thuận lợi.

5. Các cơ quan, tổ chức cử đoàn ra, đón

đoàn vào và những cá nhân có tên trong quyết định có trách nhiệm cung cấp cho Vụ Hợp tác Quốc tế đầy đủ thông tin, giấy tờ cần thiết theo quy định của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao trước 20 ngày làm việc tính từ ngày nhận quyết định (10 ngày đối với trường hợp cần làm hộ chiếu mới và 10 ngày làm thị thực xuất nhập cảnh).

6. Cơ quan, tổ chức đề xuất cử đoàn ra, đón đoàn vào cần phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế tổ chức họp đoàn trước khi lên đường hoặc họp Ban tổ chức đón đoàn vào để phổ biến chủ trương của Lãnh đạo Ủy ban, rà soát công việc chuẩn bị, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 7. Chế độ báo cáo.

1. Các đoàn ra nước ngoài tham dự Đại hội thể thao khu vực (SEA Games), Đại hội thể thao Châu Á (ASLAD) và Thế vận hội (Olympic); đón các đoàn Bộ trưởng hoặc tương đương, Ủy ban Thể dục Thể thao phải có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ sau mỗi hoạt động chậm nhất là 15 ngày sau khi kết thúc hoạt động.

2. Tất cả các đoàn ra hoặc đoàn vào theo quyết định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao phải báo cáo bằng văn bản kết quả công tác, gửi Lãnh đạo Ủy ban Thể dục Thể thao; đồng gửi Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan, đồng thời gửi báo cáo quyết toán tài chính tới

Vụ Kế hoạch - Tài chính (đối với đoàn ra) hoặc Văn phòng Ủy ban Thể dục Thể thao (đối với đoàn vào) chậm nhất là 15 ngày sau khi kết thúc hoạt động.

Điều 8. Quản lý tài liệu, thông tin.

1. Các tài liệu, thông tin có giá trị đối với việc phát triển ngành Thể dục Thể thao thu thập được trong chuyến đi công tác hay đón đoàn vào được coi là tài sản chung. Trưởng đoàn hoặc cá nhân có tài liệu, thông tin đó phải bàn giao cho cơ quan tổ chức có liên quan để sử dụng.

2. Các tài liệu, thông tin về thể dục thể thao thu thập được trong quá trình cử đoàn ra hoặc đón đoàn vào khi chưa công bố phải được bảo quản như tài liệu mật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG VIỆC CỬ ĐOÀN RA, ĐÓN ĐOÀN VÀO

Điều 9. Trách nhiệm của Vụ Hợp tác Quốc tế:

1. Tổng hợp xây dựng kế hoạch đoàn ra, đoàn vào của các Vụ, đơn vị trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao vào tháng 12 hàng năm.

2. Tham mưu giúp lãnh đạo Ủy ban Thể dục thể thao thực hiện quản lý đoàn ra, đoàn vào theo đúng đường lối và

chính sách đối ngoại của Đảng, pháp luật Nhà nước CHXHCN Việt Nam, pháp luật và tập quán quốc tế; phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy định này;

3. Trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao xem xét và ra quyết định sau khi nhận được công văn đề xuất cử đoàn ra hoặc đón đoàn vào của các cơ quan, tổ chức có liên quan;

4. Phối hợp với các Vụ, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí các đoàn ra (bao gồm cả tập huấn và thi đấu), đoàn vào; kiểm tra, đôn đốc việc đóng niên liễm cho các tổ chức thể thao quốc tế;

5. Soạn thảo quyết định đón đoàn vào, quyết định thuê chuyên gia thể thao nước ngoài vào Việt Nam làm việc sau khi được Lãnh đạo Ủy ban Thể dục Thể thao cho phép

6. Hướng dẫn và phối hợp với các cấp, ngành liên quan làm thủ tục về lãnh sự, lễ tân đối với các đoàn ra, đoàn vào;

7. Tổng hợp, đánh giá và báo cáo Lãnh đạo Ủy ban Thể dục Thể thao về tình hình đoàn ra, đoàn vào hàng năm.

Điều 10. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ:

1. Tham mưu giúp Lãnh đạo Ủy ban Thể dục Thể thao xem xét các vấn đề về nhân sự; phối hợp quản lý đối với các

thành viên là cán bộ của Ủy ban Thể dục Thể thao tham gia đoàn; áp dụng các chế độ, chính sách của Nhà nước về cán bộ đối với đoàn ra; có các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn về nhân sự thuộc đoàn ra;

2. Soạn thảo Quyết định cử đoàn ra, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục Thể thao ký sau khi tờ trình đoàn ra được phê duyệt; quản lý hồ sơ đoàn ra có liên quan.

Điều 11. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch - Tài chính:

1. Giải quyết các thủ tục và chế độ về tài chính, thanh quyết toán cho các đoàn theo chế độ do Nhà nước quy định đối với đoàn ra trong kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Tham mưu giúp Lãnh đạo Ủy ban Thể dục Thể thao xem xét về kinh phí và các thủ tục tài chính khác đối với các đoàn ra, đoàn vào ngoài kế hoạch.

Điều 12. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban Thể dục thể thao:

1. Tham mưu giúp Lãnh đạo Ủy ban Thể dục Thể thao xem xét, giải quyết thủ tục về kinh phí, thanh quyết toán theo chế độ do Nhà nước quy định đối với đoàn vào;

2. Phối hợp và cung cấp các phương tiện cần thiết để đón tiếp các đoàn khách nước ngoài của Ủy ban Thể dục Thể thao.

Điều 13. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, tổ chức cử đoàn ra, đón đoàn vào:

1. Xây dựng kế hoạch cử đoàn ra hoặc đón đoàn vào cho năm sau gửi Vụ Hợp tác Quốc tế vào cuối tháng 11 hàng năm để tổng hợp trình Bộ trưởng phê duyệt.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc đề xuất nhân sự do mình phụ trách tham gia đoàn ra hoặc đón đoàn vào.

3. Việc đề xuất thành viên đoàn ra, đoàn vào phải được xem xét kỹ, xuất phát từ nhu cầu công tác của đơn vị, và phải có trong kế hoạch đã được Lãnh đạo Ủy ban Thể dục Thể thao thông qua.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo Lãnh đạo Ủy ban Thể dục Thể thao.

2. Thủ trưởng các Vụ, đơn vị trực thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao, các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia, cán bộ, công chức Ủy ban Thể dục Thể thao, huấn luyện viên, vận động viên và các thành viên tham gia các đoàn ra, đón tiếp các đoàn vào Việt Nam hoạt động trong lĩnh

vực thể dục thể thao phải nghiêm túc thực hiện đúng theo Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban Thể dục Thể thao để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN
THỂ DỤC THỂ THAO

Nguyễn Danh Thái

THỦ TỤC XUẤT NHẬP CẢNH VÀO VIỆT NAM

I. THỦ TỤC XUẤT CẢNH

Quyết định cử đoàn đi công tác nước ngoài do Ủy ban Thể dục Thể thao ban hành gửi về Vụ Hợp tác Quốc tế trước ngày xuất cảnh 20 ngày không kể ngày nghỉ (10 ngày làm hộ chiếu và 10 ngày làm Visa).

1. Hộ chiếu phổ thông

- Quyết định cử đoàn đi công tác nước ngoài do Ủy ban Thể dục Thể thao ban hành (01 bản ký mục).

- Tờ khai của người cần làm hộ chiếu theo mẫu TK1 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an.

- 4 ảnh cỡ 4 x 6 chụp gần đây nhất (áo có cổ).

- Chứng minh thư nhân dân bản gốc (không quá thời gian 15 năm kể từ ngày được cấp).

2. Hộ chiếu công vụ: (Chỉ áp dụng cho cán bộ thuộc biên chế Ủy ban Thể dục Thể thao)

- Quyết định cử đi công tác của Ủy ban TDTT (01 bản ký mực),

- Tờ khai của người cần làm hộ chiếu theo mẫu 01/00BNG/LS/XNC của Cục lãnh sự - Bộ Ngoại giao

- 3 ảnh cỡ 4 x 6 chụp gần đây nhất (áo có cổ)

- Quyết định tuyển dụng.

- Giấy mời (phô tô) nếu đi những nước cần có Công hàm của Cục Lãnh sự - Bộ Ngoại giao.

Ghi chú:

- Nếu thành viên trong đoàn là cán bộ thuộc biên chế của Sở Thể dục Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì bắt buộc phải có quyết định cử đoàn đi công tác do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đó ban hành (01 bản ký mực) và có chữ ký của Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý ký, đóng dấu xác nhận và dấu giáp lai vào ảnh dán trên tờ khai hộ chiếu công vụ.

- Cán bộ thuộc các đơn vị trực thuộc Ủy ban Thể dục Thể thao làm hộ chiếu công vụ có chữ ký của thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý ký, đóng dấu xác nhận và

dấu giáp lai vào ảnh dán trên tờ khai hộ chiếu công vụ.

3. Thủ tục làm Visa:

- Hộ chiếu hợp lệ (hộ chiếu có giá trị từ 06 tháng trở lên)

- 01 thư mời (Bản gốc)

- 04 ảnh cỡ 4x6 chụp gần đây nhất.

- Vụ Hợp tác Quốc tế có trách nhiệm cung cấp thêm thông tin chi tiết đối với các Đại sứ quán có yêu cầu riêng.

Ghi chú: Do một số nước chưa có Đại sứ quán đặt tại Việt Nam, vì vậy tùy theo yêu cầu của từng quốc gia, Vụ Hợp tác Quốc tế sẽ đề nghị các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao quốc gia hợp tác giúp đỡ để làm thủ tục xin cấp visa.

II. THỦ TỤC NHẬP CẢNH

Để khách có thể nhập cảnh Việt Nam cần gửi các thông tin dưới đây về Vụ Hợp tác Quốc tế trước 10 ngày (không kể ngày nghỉ):

- Công văn của đơn vị đề nghị xin cấp visa nhập cảnh

- Tên đầy đủ ghi trong hộ chiếu

- Ngày, tháng, năm sinh

- Số hộ chiếu, ngày cấp, ngày hết hạn.

- Quốc tịch

- Nghề nghiệp, chức vụ

- Tên cơ quan, đơn vị cử người sang Việt Nam công tác.

- Địa điểm khách sẽ lấy Visa: Đại sứ quán Việt Nam tại nước sở tại.

- Trong trường hợp không có Đại sứ quán Việt Nam tại nước đó, khách có thể lấy visa tại các sân bay của Việt Nam (thông báo sân bay đầu tiên khi khách nhập cảnh vào Việt Nam).

Nếu có thay đổi về thủ tục xuất nhập cảnh Việt Nam, Vụ Hợp tác Quốc tế có trách nhiệm cập nhật và hướng dẫn cụ thể đến cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện./.

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

QUYẾT ĐỊNH số 210/2005/QĐ-NHNN
ngày **28/02/2005** của **Thống đốc**
Ngân hàng Nhà nước về việc
điều chỉnh tỷ lệ huy động tiền
gửi VND đối với các chi nhánh
ngân hàng nước ngoài của
các nước thuộc liên minh Châu
Âu hoạt động tại Việt Nam.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997

và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 20/2004/QH11 ngày 15/6/2004;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ,

Căn cứ Nghị định số 13/1999/NĐ-CP ngày 17/3/1999 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của tổ chức tín dụng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài tại Việt Nam;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 75/CP-QHQT ngày 16/12/2004;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các Ngân hàng và Tổ chức tín dụng phi ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài của các nước thuộc liên minh Châu Âu (EU) hoạt động tại Việt Nam được phép nhận tiền gửi bằng đồng Việt Nam từ các pháp nhân Việt Nam mà ngân hàng không có quan hệ tín dụng tối đa bằng 400% vốn được cấp, từ các thể nhân